# DANH MỤC CHO VAY KÝ QUỸ

| Stt | Mã cổ phiếu | Tên doanh nghiệp | Sàn GD | Tỷ lệ cho vay (%) |
|---|---|---|---|---|
| 1 | AAA | Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh | HSX | 40 |
| 2 | ABS | Công ty Cổ phần Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận | HSX | 30 |
| 3 | ACB | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu | HSX | 50 |
| 4 | ACC | Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC | HSX | 20 |
| 5 | ACL | Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Cửu Long An Giang | HSX | 25 |
| 6 | ADS | Công ty Cổ phần DAMSAN | HSX | 40 |
| 7 | AGG | Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản An Gia | HSX | 50 |
| 8 | AGR | Công ty Cổ phần Chứng khoán AGRIBANK | HSX | 30 |
| 9 | ANV | Công ty Cổ phần Nam Việt | HSX | 30 |
| 10 | ASM | Công ty Cổ phần Tập đoàn Sao Mai | HSX | 40 |
| 11 | BCC | Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn | HNX | 30 |
| 12 | BCE | Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương | HSX | 30 |
| 13 | BCM | Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP | HSX | 30 |
| 14 | BFC | Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền | HSX | 30 |
| 15 | BID | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam | HSX | 50 |
| 16 | BMI | Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh | HSX | 50 |
| 17 | BMP | Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh | HSX | 30 |
| 18 | BSI | Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam | HSX | 50 |
| 19 | BTS | Công ty Cổ phần Xi măng VICEM Bút Sơn | HNX | 25 |
| 20 | BVH | Tập đoàn Bảo Việt | HSX | 50 |
| 21 | BVS | Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt | HNX | 30 |
| 22 | BWE | Công ty Cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương | HSX | 50 |
| 23 | C32 | Công ty Cổ phần CIC39 | HSX | 30 |
| 24 | C47 | Công ty Cổ phần Xây dựng 47 | HSX | 0 |
| 25 | CCL | Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long | HSX | 30 |
| 26 | CKG | Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang | HSX | 30 |
| 27 | CMG | Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC | HSX | 30 |
| 28 | CMX | Công ty Cổ phần CAMIMEX Group | HSX | 30 |
| 29 | CNG | Công ty Cổ phần CNG Việt Nam | HSX | 30 |
| 30 | CRE | Công ty Cổ phần Bất động sản Thế Kỷ | HSX | 40 |
| 31 | CSV | Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản miền Nam | HSX | 50 |
| 32 | CTD | Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons | HSX | 30 |
| 33 | CTG | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam | HSX | 50 |
| 34 | CTS | Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam | HSX | 30 |
| 35 | D2D | Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2 | HSX | 30 |
| 36 | DBC | Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam | HSX | 50 |
| 37 | DBD | Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định | HSX | 30 |
| 38 | DCM | Công ty Cổ phần Phân bón Dầu Khí Cà Mau | HSX | 50 |
| 39 | DGC | Công ty Cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang | HSX | 50 |
| 40 | DGW | Công ty Cổ phần Thế Giới Số | HSX | 50 |
| 41 | DHA | Công ty Cổ phần Hóa An | HSX | 30 |
| 42 | DHC | Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre | HSX | 30 |
| 43 | DIG | Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng | HSX | 40 |
| 44 | DNP | Công ty Cổ phần DNP Holding | HNX | 25 |
| 45 | DPG | Công ty Cổ phần Tập đoàn Đạt Phương | HSX | 50 |
| 46 | DPM | Tổng Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần | HSX | 50 |
| 47 | DPR | Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú | HSX | 50 |
| 48 | DRC | Công ty Cổ phần Cao su Đà Nẵng | HSX | 50 |

# DANH MỤC CHO VAY KÝ QUỸ

| Stt | Mã cổ phiếu | Tên doanh nghiệp | Sàn GD | Tỷ lệ cho vay (%) |
|---|---|---|---|---|
| 49 | DTD | Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thành Đạt | HNX | 30 |
| 50 | DXG | Công ty Cổ phần Tập đoàn Đất Xanh | HSX | 45 |
| 51 | DXS | Công ty Cổ phần Dịch vụ Bất động sản Đất Xanh | HSX | 40 |
| 52 | EIB | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam | HSX | 50 |
| 53 | EVE | Công ty Cổ phần Everpia | HSX | 30 |
| 54 | FCM | Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON | HSX | 25 |
| 55 | FCN | Công ty Cổ phần FECON | HSX | 40 |
| 56 | FMC | Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta | HSX | 30 |
| 57 | FPT | Công ty Cổ phần FPT | HSX | 50 |
| 58 | FRT | Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT | HSX | 40 |
| 59 | FTS | Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT | HSX | 30 |
| 60 | GAS | Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần | HSX | 50 |
| 61 | GEG | Công ty Cổ phần Điện Gia Lai | HSX | 50 |
| 62 | GEX | Công ty Cổ phần Tập đoàn Gelex | HSX | 0 |
| 63 | GIL | Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh | HSX | 50 |
| 64 | GMD | Công ty Cổ phần Gemadept | HSX | 50 |
| 65 | GVR | Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty Cổ phần | HSX | 50 |
| 66 | HAH | Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An | HSX | 50 |
| 67 | HAP | Công ty Cổ phần Tập Đoàn Hapaco | HSX | 20 |
| 68 | HAR | Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Bất động sản An Dương Thảo Điền | HSX | 20 |
| 69 | HAX | Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh | HSX | 50 |
| 70 | HBC | Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình | HSX | 50 |
| 71 | HCD | Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD | HSX | 30 |
| 72 | HCM | Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh | HSX | 50 |
| 73 | HDB | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh | HSX | 50 |
| 74 | HDC | Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Bà Rịa Vũng Tàu | HSX | 50 |
| 75 | HDG | Công ty Cổ phần Tập đoàn Hà Đô | HSX | 50 |
| 76 | HII | Công ty Cổ phần An Tiến Industries | HSX | 25 |
| 77 | HLD | Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản HUDLAND | HNX | 30 |
| 78 | HMC | Công ty Cổ phần Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh - VNSTEEL | HSX | 25 |
| 79 | HPG | Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát | HSX | 50 |
| 80 | HPX | Công ty Cổ phần Đầu tư Hải Phát | HSX | 40 |
| 81 | HQC | Công ty Cổ phần Tư vấn - Thương mại - Dịch vụ Địa ốc Hoàng Quân | HSX | 30 |
| 82 | HSG | Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen | HSX | 50 |
| 83 | HT1 | Công ty Cổ phần Xi măng VICEM Hà Tiên | HSX | 50 |
| 84 | HTN | Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Incons | HSX | 45 |
| 85 | HUB | Công ty Cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế | HSX | 30 |
| 86 | HUT | Công ty Cổ phần Tasco | HNX | 35 |
| 87 | IDC | Tổng Công ty IDICO - CTCP | HNX | 50 |
| 88 | IJC | Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật | HSX | 50 |
| 89 | ITA | Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghiệp Tân Tạo | HSX | 30 |
| 90 | KBC | Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc | HSX | 50 |
| 91 | KDC | Công ty Cổ phần Tập đoàn KIDO | HSX | 45 |
| 92 | KDH | Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh nhà Khang Điền | HSX | 50 |
| 93 | KOS | Công ty Cổ phần KOSY | HSX | 20 |
| 94 | KSB | Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương | HSX | 50 |
| 95 | L18 | Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18 | HNX | 15 |
| 96 | LAS | Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao | HNX | 30 |

# DANH MỤC CHO VAY KÝ QUỸ

| Stt | Mã cổ phiếu | Tên doanh nghiệp | Sàn GD | Tỷ lệ cho vay (%) |
|---|---|---|---|---|
| 97 | LCG | Công ty Cổ phần Lizen | HSX | 40 |
| 98 | LDG | Công ty Cổ phần Đầu tư LDG | HSX | 35 |
| 99 | LHC | Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng | HNX | 30 |
| 100 | LHG | Công ty Cổ phần Long Hậu | HSX | 50 |
| 101 | LIG | Công ty Cổ phần Licogi 13 | HNX | 25 |
| 102 | LPB | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu Điện Liên Việt | HSX | 50 |
| 103 | LSS | Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn | HSX | 20 |
| 104 | MBB | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội | HSX | 50 |
| 105 | MBG | Công ty Cổ phần Tập đoàn MBG | HNX | 30 |
| 106 | MBS | Công ty Cổ phần Chứng khoán MB | HNX | 50 |
| 107 | MIG | Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội | HSX | 50 |
| 108 | MSB | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam | HSX | 50 |
| 109 | MSH | Công ty Cổ phần May Sông Hồng | HSX | 30 |
| 110 | MSN | Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan | HSX | 50 |
| 111 | MWG | Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động | HSX | 50 |
| 112 | NAF | Công ty Cổ phần Nafoods Group | HSX | 30 |
| 113 | NBB | Công ty Cổ phần Đầu tư Năm Bảy Bảy | HSX | 25 |
| 114 | NBC | Công ty Cổ phần Than Núi Béo - Vinacomin | HNX | 20 |
| 115 | NHH | Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội | HSX | 30 |
| 116 | NKG | Công ty Cổ phần Thép Nam Kim | HSX | 45 |
| 117 | NLG | Công ty cổ phần Đầu tư Nam Long | HSX | 30 |
| 118 | NT2 | Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 | HSX | 50 |
| 119 | NTL | Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Từ Liêm | HSX | 30 |
| 120 | NTP | Công ty Cổ phần Nhựa Thiếu niên Tiền Phong | HNX | 30 |
| 121 | NVB | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Dân | HNX | 30 |
| 122 | NVL | Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va | HSX | 50 |
| 123 | OCB | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông | HSX | 50 |
| 124 | PAN | Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN | HSX | 35 |
| 125 | PC1 | Công ty Cổ phần Tập đoàn PC1 | HSX | 50 |
| 126 | PDR | Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Phát Đạt | HSX | 45 |
| 127 | PET | Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí | HSX | 35 |
| 128 | PHC | Công ty Cổ phần Xây dựng Phục Hưng Holdings | HSX | 15 |
| 129 | PHR | Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa | HSX | 50 |
| 130 | PLC | Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex - Công ty Cổ phần | HNX | 45 |
| 131 | PLX | Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam | HSX | 50 |
| 132 | PNJ | Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận | HSX | 50 |
| 133 | POW | Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP | HSX | 50 |
| 134 | PPC | Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại | HSX | 40 |
| 135 | PTB | Công ty Cổ phần Phú Tài | HSX | 50 |
| 136 | PVC | Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - Công ty Cổ phần | HNX | 15 |
| 137 | PVD | Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí | HSX | 50 |
| 138 | PVI | Công ty Cổ phần PVI | HNX | 30 |
| 139 | PVS | Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam | HNX | 50 |
| 140 | PVT | Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí | HSX | 50 |
| 141 | REE | Công ty Cổ phần Cơ điện Lạnh | HSX | 50 |
| 142 | S99 | Công ty Cổ phần SCI | HNX | 15 |
| 143 | SAB | Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn | HSX | 50 |
| 144 | SAM | Công ty Cổ phần SAM Holdings | HSX | 40 |

# DANH MỤC CHO VAY KÝ QUỸ

| Stt | Mã cổ phiếu | Tên doanh nghiệp | Sàn GD | Tỷ lệ cho vay (%) |
|---|---|---|---|---|
| 145 | SBT | Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa | HSX | 50 |
| 146 | SCR | Công ty Cổ phần Địa Ốc Sài Gòn Thương Tín | HSX | 40 |
| 147 | SGT | Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn | HSX | 30 |
| 148 | SHB | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn – Hà Nội | HSX | 35 |
| 149 | SHI | Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà | HSX | 30 |
| 150 | SHS | Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội | HNX | 0 |
| 151 | SJS | Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà | HSX | 30 |
| 152 | SMC | Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại SMC | HSX | 30 |
| 153 | SSI | Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI | HSX | 50 |
| 154 | STB | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín | HSX | 50 |
| 155 | SZC | Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức | HSX | 50 |
| 156 | TAR | Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An | HNX | 15 |
| 157 | TC6 | Công ty Cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin | HNX | 15 |
| 158 | TCB | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam | HSX | 50 |
| 159 | TCM | Công ty Cổ phần Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công | HSX | 50 |
| 160 | TDC | Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương | HSX | 30 |
| 161 | TDM | Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một | HSX | 30 |
| 162 | TIG | Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Thăng Long | HNX | 30 |
| 163 | TIP | Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp Tín Nghĩa | HSX | 30 |
| 164 | TLD | Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Đô thị Thăng Long | HSX | 30 |
| 165 | TLH | Công ty Cổ phần Tập đoàn Thép Tiến Lên | HSX | 40 |
| 166 | TMS | Công ty Cổ phần Transimex | HSX | 30 |
| 167 | TNG | Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG | HNX | 50 |
| 168 | TNH | Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên | HSX | 40 |
| 169 | TPB | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong | HSX | 50 |
| 170 | TV2 | Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2 | HSX | 30 |
| 171 | TVD | Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin | HNX | 30 |
| 172 | VC3 | Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Mê Kông | HNX | 40 |
| 173 | VCB | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam | HSX | 50 |
| 174 | VCG | Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam | HSX | 30 |
| 175 | VCI | Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt | HSX | 50 |
| 176 | VCS | Công ty Cổ phần VICOSTONE | HNX | 30 |
| 177 | VDS | Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt | HSX | 50 |
| 178 | VGC | Tổng Công ty Viglacera - Công ty Cổ phần | HSX | 50 |
| 179 | VGS | Công ty Cổ phần Ống thép Việt Đức VG PIPE | HNX | 20 |
| 180 | VHC | Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn | HSX | 50 |
| 181 | VHM | Công ty Cổ phần Vinhomes | HSX | 50 |
| 182 | VIB | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam | HSX | 50 |
| 183 | VIP | Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO | HSX | 30 |
| 184 | VJC | Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet | HSX | 30 |
| 185 | VND | Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT | HSX | 50 |
| 186 | VNE | Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt Nam | HSX | 0 |
| 187 | VNM | Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam | HSX | 50 |
| 188 | VPG | Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát | HSX | 30 |
| 189 | VPI | Công ty Cổ phần Đầu tư Văn Phú - Invest | HSX | 45 |
| 190 | VRE | Công ty Cổ phần Vincom Retail | HSX | 50 |
| 191 | VSC | Công ty Cổ phần Container Việt Nam | HSX | 50 |
| 192 | VSH | Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh | HSX | 40 |

# DANH MỤC CHO VAY KÝ QUỸ

| Stt | Mã cổ phiếu | Tên doanh nghiệp | Sàn GD | Tỷ lệ cho vay (%) |
|---|---|---|---|---|
| 193 | VTO | Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VITACO | HSX | 30 |